

Hiếu đạo qua góc nhìn giáo dục tam vô lậu học

ISSN: 2734-9195 08:00 06/09/2025

Tam Vô Lậu học chính là nền tảng giáo dục toàn diện, giúp phát triển không chỉ “hiếu hình thức” mà còn về “hiếu trí” và “hiếu giải thoát.”

Tác giả: **Nguyễn Văn Toàn (Chân Giác Phúc)[1]**, **Đại đức Thích Nhật Tu[2]**

Tóm tắt

Bài viết khai thác tinh thần nhập thế và xuất thế của hiếu đạo qua góc nhìn giáo dục **Tam vô lậu học** trên cơ sở khai thác một số ý chính lời dạy của đức Phật được lưu trong kinh điển và bối cảnh xã hội hiện đại.

Hiếu đạo theo nghĩa truyền thống thường được hiểu theo ý nghĩa nhập thế là chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ, đáp ứng và hoàn thành nghĩa vụ mà cha mẹ mong muốn về những nhu cầu vật chất.

Tuy nhiên, đối với Phật giáo, chữ hiếu còn mang ý nghĩa xuất thế gian giúp cha mẹ chuyển hóa các phiền não và hướng đến an lạc thông qua việc khuyến tấn cha mẹ có lòng tin Tam Bảo, không an trú trong các ác giới, biết bố thí, trau dồi trí tuệ,...

Tam Vô Lậu học là nền tảng giáo dục giúp chúng ta không chỉ giữ hiếu theo hình thức, mà phát triển “*hiếu trí*” và “*hiếu giải thoát*”. Giới tạo nên đạo đức căn bản và lối sống lành mạnh ở đời, Định giúp nuôi dưỡng năng lực lắng nghe và điều hòa cảm xúc, Tuệ giúp nhận thức sâu sắc về nhân quả, tránh thái độ hiếu mù quáng và phát triển hiếu đạo bền vững.

1. Dẫn nhập

Trong truyền thống văn hoá Á Đông từ ngàn xưa, hiếu đạo luôn được xem là nền tảng của đạo đức xã hội, đó là một trong những thước đo nhân cách con người và mối quan hệ căn bản trong gia đình và điều đó được truyền dạy qua các thế hệ, từ thuở thơ ấu của mỗi người. Hiếu được hiểu theo nhiều quan niệm của mỗi quốc gia, nhưng nhìn chung thì đạo hiếu bắt nguồn từ sự tri ân, bày tỏ, đền đáp công lao dưỡng dục của mẹ cha đã sinh thành ra mình.[3]

Việc phụng dưỡng cha mẹ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của các bậc sinh thành thường được hiểu như bốn phận không thể thiếu của người con. Ở khía cạnh này, hiểu đạo được hiểu với tinh thần thế gian, tức vai trò của con cái gắn liền với bốn phận xã hội và trách nhiệm đối với đấng sinh thành qua việc nuôi dưỡng và đảm bảo các điều kiện về mặt vật chất. Tuy nhiên, khi tiếp cận từ góc nhìn Phật giáo, cụ thể qua góc nhìn giáo dục của tam vô lậu học, khái niệm về hiếu không chỉ dừng lại ở việc báo đáp ân nghĩa bằng những hành động thuộc về thế gian. Những hành động báo ơn, đền ơn còn mở ra một chiều hướng xuất thế, trong đó hiếu đạo mang ý nghĩa giúp cha mẹ chuyển hóa phiền não, hướng đến an lạc và giải thoát. Ở đây, chữ hiếu không còn giới hạn ở bốn phận xã hội mà được nâng lên thành lý tưởng tâm linh.

Làm thế nào để từ góc nhìn giáo dục Tam Vô Lậu học? Góp phần soi sáng và làm phong phú tinh thần hiếu đạo cả ở phương diện thế gian lẫn xuất thế gian.

Giới giúp con cái nhận diện bản chất và gìn giữ đạo đức, tránh ác hạnh có thể làm gương ngược lại và ảnh hưởng đến thói quen, nếp sống của cha mẹ, Định nuôi dưỡng năng lực nội tâm giúp con cái có khả năng lắng nghe và chia sẻ sâu sắc, làm cho hiếu đạo thành một mối quan hệ nuôi dưỡng tinh thần chứ không chỉ là bốn phận, Tuệ giúp con cái hiểu rõ nhân quả, sự vô thường, khổ, vô ngã để có thái độ hiếu trí không bị mù quáng hay chú trọng hình thức[4].

Tam Vô Lậu học chính là nền tảng giáo dục toàn diện, giúp phát triển không chỉ “hiếu hình thức” mà còn về “hiếu trí” và “hiếu giải thoát.”



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

2. Tam vô lậu học và tinh thần hiếu đạo thế gian, xuất thế gian

Trong giáo pháp của đức Phật, Tam Vô Lậu học[5] hay còn gọi là **Giới - Định - Tuệ** được xem là những yếu tố tiên quyết có khả năng đưa các hành giả nói riêng và tất cả mọi người nói chung vượt qua được các phiền não (lậu hoặc) và đạt đến sự tự tại hoàn toàn, giải thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi nếu tu theo các pháp giải thoát, và có thể an lạc nội tâm nếu là các cá nhân nếu có mong muốn thực hành, trải nghiệm, áp dụng vào đời sống hằng ngày.

“*Giới*” (tiếng Pāli: sīla) theo nghĩa chiết tự là “*phòng phi, chỉ ác*”, tức ngăn chặn hành vi ác và thực hành thiện pháp. Nó cũng được hiểu như là điều phục, tức chế ngự thân-khẩu-ý bằng tỉnh giác, kham nhẫn và tinh tấn để đưa đến thanh tịnh ba nghiệp[6].

Để ứng dụng Giới vào góc nhìn hiếu đạo, tác giả đề cập một vài trong mười mục đích hình thành giới bốn với mong muốn ứng dụng của giới giúp cha mẹ được an ổn, để chế ngự các phiền não khổ đau trong hiện tại hoặc tương lai, mang đến niềm tin chính đáng cho người chưa tin đó là cha mẹ của mình được hiểu rằng giới là hàng rào bảo vệ cha mẹ về mặt tinh thần, từ đó sẽ được thể nghiệm sang các hành động có đạo đức, giúp cha mẹ tinh tấn và sống có giới hạnh trong đời sống này.

"Giới như đèn sáng lớn

Soi sáng đêm tối tăm

Giới như gương báu sáng

Chiếu rõ tất cả pháp"[7]

Qua góc nhìn của Giới, hiếu đạo thế gian là việc ngay chính bản thân con cái và cha mẹ có thể có đời sống an ổn vì giới giống như hàng rào bảo vệ đáng sinh thành không bị tổn hại bởi các sự trái ngược so với tinh thần của giới như không vi phạm quy định pháp luật, đạo đức, và các điều lệ trong đời sống hằng ngày.

Vậy qua góc nhìn hiếu đạo xuất thế gian thì sao? Giới giúp cha mẹ có đời sống an vui từ vật chất đến tinh thần, theo Kinh Tăng Chi Bộ, chương hai pháp, phẩm Tâm cũng có đề cập lời dạy của đức Phật rằng: "*Này các Tỷ-kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin, khuyến khích, hướng dẫn an trú các vị ấy vào lòng tin. Đối với mẹ cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới.*"

Lòng tin là một trong những nền tảng vô cùng quan trọng và tiên quyết giúp cha mẹ hình thành nếp sống đạo đức và được hàng rào của việc giữ gìn các chuẩn mực đạo đức trong quy phạm của giới.

Giới bản hộ người giữ giới cũng là như vậy. Khi cha mẹ biết giữ giới, có niềm tin, dù việc ác nhỏ mấy cũng sẽ không làm và dù việc thiện nhỏ nào cũng sẽ cố gắng làm, sống như tinh thần mà đức Phật dạy, được đề cập qua rất nhiều bài kinh và cụ thể qua một bài kinh như sau:

"Chớ khinh điều ác nhỏ nhoi

Cho rằng: "Quả báo mình thời chịu đâu!"

Nhớ rằng giọt nước nhỏ lâu

Mỗi ngày một chút cũng mau đầy bình,

Người ngu gom góp vào mình

Bao điều ác nhỏ dần thành họa to."[8]

Yếu tố thứ 2 của tam vô lậu học chính là Định, "*Định*" (Pāli: samādhī), tức thiền định, là trạng thái tâm ổn định, tập trung, nơi vọng tưởng được chế ngự. Tâm có định thì mới được bình an, không lo bị điên đảo mộng tưởng làm lu mờ lý trí, không nghi hoặc sợ hãi bất cứ điều gì.

Từ góc nhìn của Định trong tam vô lậu học, thông qua cái nhìn về hiếu đạo, đầu tiên kể đến là hiếu đạo thế gian dưới góc nhìn của Định, con cái sẽ giúp cha mẹ thực hành việc tập trung tư tưởng khi thực hiện bất kỳ điều gì, làm điều gì cũng cần sự chú tâm để công việc được trọn vẹn, khi chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ, con cái cũng cần tập trung điều mình làm để trọn vẹn và tránh sự xao nhãng khiến những tình huống không như ý không thể xảy ra.

Từ đó, mọi sự mọi việc cũng được trọn vẹn và không khiến cha mẹ buồn lòng. Tuy nhiên, những sự chú tâm này có chiều hướng thiện nhưng không giải thoát sinh tử.

Qua góc nhìn xuất thế gian, từ việc giúp cha mẹ phát triển niềm tin và có giới hạnh, người con giúp cho cha mẹ có cái nhìn và thực tập sự Định tĩnh trong các tình huống của cuộc sống và phát triển đời sống tinh thần, đời sống tâm linh qua việc thực hành chính niệm trong mọi hoàn cảnh, làm điều gì cũng cần sự tác ý chú tâm lên đối tượng đó, với sự tập trung đúng mực và yếu tố tinh tấn nỗ lực đúng mực, cha mẹ sẽ có sự an lạc từ việc tập trung, an trú vào sự tập trung thông qua tu tập các đề mục giúp đoạn trừ lậu hoặc phiền não. Hướng đến đời

sống cao thượng và cao nhất là giải thoát, chứng đắc, giác ngộ giải thoát. Đó cũng là góc nhìn về Định trong cái hiểu xuất thế gian này.

Tiếp đến là Tuệ (Panna), Tuệ vô lậu học là môn học làm phát sinh trí tuệ vô lậu. Tuệ là nói gọn của hai từ trí và tuệ.

Theo Từ điển Phật học định nghĩa: Trí là đối với đạo lý hết thấy sự vật có khả năng đoán định phải trái, chính tà... mà chọn lấy hay từ bỏ mặt này hay mặt khác thì gọi là trí. Quán lý Tứ đế hay Thập nhị nhân duyên đều là trí. Tuệ là cái tác dụng phân biệt sự lý, quyết đoán nghi ngờ, thông đạt sự lý... Thông đạt sự tướng hữu vi thì gọi là trí. Thông đạt không tướng vô vi thì gọi là tuệ. Hay định nghĩa chung về trí tuệ là: quyết đoán là trí, tuyển chọn là tuệ. Biết rõ Tục đế là trí, biết rõ Chân đế là tuệ.[9]

Qua góc nhìn của tuệ thế gian liên quan đến hiểu đạo thế gian, người con cái tạo điều kiện giúp cha mẹ phát triển các nội dung, thông tin nhằm phát triển kiến thức, trí tuệ thế gian nhưng không giúp cha mẹ đoạn trừ được các phiền não, những trí tuệ hay tri kiến ấy có thể là các thông tin giải trí, các thông tin tri thức nhân loại để giải quyết các vấn đề của cuộc sống, nhằm thoả mãn tinh thần mong muốn của cha mẹ. Ngược lại, qua góc nhìn trí tuệ xuất thế gian liên quan đến hiểu đạo xuất thế gian, là con cái sẽ hỗ trợ điều kiện cho cha mẹ mình phát triển đời sống thoát khỏi ràng buộc của các phiền não là tham lam, giận giữ và si mê.

Từ việc giúp cha mẹ phát triển lòng tin, tiếp đến là có sự tập trung nỗ lực tinh tấn thực hành và sau đó là phát triển trí tuệ thông qua việc tiếp thu những kiến thức về vô thường, nhận diện khổ và phát huy đời sống vô ngã. Từ đó, tinh thần hiểu đạo xuất thế gian ấy chính là giúp cha mẹ có trí tuệ xuất thế gian, giải thoát khỏi các ràng buộc của phiền não dù đang sống ở đời sống hiện tại hay sau khi mất đi.

Để phát triển tinh thần hiểu đạo với mục đích ứng dụng cái nhìn của Tam Vô Lậu học, đòi hỏi người con cái và cha mẹ cần sự hợp tác và tùy thuận trong mọi hoàn cảnh mới có thể giúp ngay chính bản thân con cái trước và tiếp đó là cha mẹ có đời sống an vui, hạnh phúc dù là hiểu đạo thế gian hay xuất thế gian đi chăng nữa.

Muốn xây dựng một cuộc sống an lạc, báo hiếu cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ thoát khỏi khổ đau, thì ngay chính con cái phải có trí tuệ quán chiếu, và thực hành phát triển sự từ bi, nhẫn nại mới có thể có sự hiểu đạo tuyệt vời nhất, sự hiểu đạo xuất thế gian. Và đó cũng chính là "*hiếu trí*", "*hiếu giải thoát*"

3. Kết luận

Qua quá trình phân tích, có thể thấy rằng hiếu đạo trong truyền thống văn hóa Á Đông chủ yếu gắn với bốn phận nhập thế: phụng dưỡng cha mẹ, chăm lo đời sống vật chất, và duy trì nề nếp gia đình. Tuy nhiên, khi đặt trong ánh sáng giáo pháp Phật giáo, đặc biệt là qua lăng kính Tam Vô Lậu học (Giới – Định – Tuệ), hiếu đạo được mở rộng sang một chiều kích cao hơn: hiếu xuất thế gian. Đây là sự báo hiếu vượt khỏi giới hạn vật chất để hướng cha mẹ đến đời sống đạo đức, an trú trong định tĩnh, và phát triển trí tuệ giải thoát.

Tam Vô Lậu học cho thấy một khuôn khổ giáo dục toàn diện của đạo hiếu. Giới không chỉ giúp cá nhân giữ gìn chuẩn mực đạo đức, mà còn là hàng rào bảo vệ cha mẹ khỏi các hành động sai lầm, góp phần xây dựng đời sống an ổn cả ở phương diện cá nhân và gia đình. Định nuôi dưỡng khả năng lắng nghe, thấu cảm, và chia sẻ sâu sắc, giúp mối quan hệ cha con không chỉ là nghĩa vụ mà còn trở thành nguồn nuôi dưỡng tinh thần. Tuệ giúp nhìn sâu vào bản chất khổ đau, vô thường, vô ngã, để định hình một thái độ hiếu trí, tránh hiếu mù quáng, và đạt đến sự hiếu giải thoát.

Bản chất của hiếu thế gian là duy trì trật tự gia đình và bốn phận xã hội, trong khi bản chất của hiếu xuất thế gian là **chuyển hóa tâm linh** và hướng đến giải thoát cho cha mẹ, nhận thức sâu sắc về nhân quả và tránh những thái độ mù quáng. Hai phương diện này, khi được soi sáng và dung hợp bởi Tam Vô Lậu học, sẽ không đối lập mà bổ túc cho nhau, tạo nên một quan niệm hiếu đạo toàn diện, vừa giữ gìn giá trị truyền thống, vừa nâng cao tầm mức tâm linh.

Trong bối cảnh hiện đại, khi những quan niệm về đạo hiếu dễ bị giản lược thành hình thức hoặc gắn với lợi ích vật chất, việc tái khám phá hiếu đạo dưới ánh sáng Tam Vô Lậu học mang lại ý nghĩa thực tiễn to lớn. Nó không chỉ giúp con người giữ được hiếu hạnh đúng nghĩa, mà còn góp phần xây dựng một nền giáo dục đạo đức – tâm linh bền vững, nuôi dưỡng cả đời sống cá nhân lẫn cộng đồng.

Tác giả: **Nguyễn Văn Toàn (Chân Giác Phức)**[1], **Đại đức Thích Nhật Tu**[2]

Chú thích:

[1] Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

[2] Ban Giáo dục Phật Giáo, Ban Trị sự Giáo hội Phật Giáo Việt Nam tỉnh Bình Thuận.

[3] Nguyễn Thị Thu (2015) "Đạo hiếu" trong Phật giáo và ảnh hưởng của nó đến đạo đức ở Việt Nam hiện nay. Luận văn Thạc sĩ Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.

[4] Harvey, P. (2013). An Introduction to Buddhism: Teachings, History and Practices (2nd ed.). Cambridge: Cambridge University Press. Giới (sīla) tạo nền tảng đạo đức, giữ cho đời sống cá nhân và cộng đồng lành mạnh, Định (samādhi) rèn luyện tâm, mang lại sự tập trung và quân bình nội tâm, Tuệ (paññā) giúp đạt đến cái thấy giải thoát, đoạn tận khổ đau.

[5] Trong ý nghĩa chiết tự: lậu có nghĩa là phiền não. Do vậy, Tam vô lậu học có ý nghĩa là ba môn học giúp hành giả vượt khỏi sự trói buộc của mọi phiền não, hoàn toàn tự tại. Lậu cũng có nghĩa là rơi rớt, nên Tam vô lậu học là phương tiện giúp hành giả không còn rơi rớt trong ba cõi, tâm không còn bị ràng buộc bởi mọi lậu hoặc.

[6] Ban Hoằng pháp trung ương giáo hội Phật giáo Việt Nam (1998). Chương trình Phật học hàm thụ (1998-2002). Nhà xuất bản TP. Hồ Chí Minh, tập một.

[7] Trích Kinh Phạm Võng - Bồ tát giới

[8] Trích bài kệ pháp cú số 121

[9] Thư viện Hoa Sen, https://thuvienhoasen.org/a11641/bai-6-tam-vo-lau-hoc-gioi-dinh-tue?utm_source=chatgpt.com. Truy cập ngày 22 tháng 8 năm 2025